

# Nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh thông qua chương trình bản tin

*Đường Thị Phương Thảo\**

*\*Trường ĐHNN, ĐH Quốc gia Hà Nội*

*Received: 22/12/2022; Accepted: 25/12/2022; Published: 13/02/2023*

**Abstract:** *In our modern society, performing information effectively and understandably is considered as an essential skill. By making presentations, speakers are able to express ideas and thoughts subjectively or objectively on one particular issue in daily life. Nevertheless, to reach such an efficient skill, a whole process requiring brainstorming, outlining, regular practice and hands-on experience. Thus, The “news reports” program is formed in the learning-teaching curriculum of English Faculty, University of Languages and International Studies.*

**Keywords:** *Performing information, expressing effectively, regular practice, hands-on experience, news report.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong xã hội bùng nổ thông tin như hiện nay, bất kì công ty hoặc doanh nghiệp nào cũng hết sức ưu tiên đối với những người lao động biết lên ý tưởng có chọn lọc, và trình bày những thông tin ấy một cách hiệu quả. Để đạt được những kỹ năng ấy thì cần có sự rèn luyện thường xuyên, tích cực để hình thành phản xạ. Chính vì vậy, Khoa Tiếng Anh- Đại học Ngoại Ngữ đã áp dụng chương trình bản tin vào học phần B2 nhằm rèn luyện khả năng chọn lọc vấn đề, lên ý tưởng và trình bày mạch lạc cho sinh viên.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Ảnh hưởng tích cực của chương trình bản tin

#### 2.1.1. Định nghĩa về “Chương trình bản tin”

Chương trình bản tin chính là các tin tức thời sự về một số chủ đề được yêu thích được đưa đến rộng rãi với khán giả thông qua hình thức phát sóng trực tiếp. Người dẫn chương trình sẽ lên khung chương trình và trình bày ngắn gọn về vấn đề.

#### 2.1.2. Tác động của “chương trình bản tin” lên quá trình phát triển kỹ năng

Bản tin thúc đẩy sự mở rộng thông tin về đa dạng lĩnh vực trong cuộc sống, bao gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, etc. Ngoài ra, chương trình đem đến một cách tiếp cận mới trong giáo dục, mà ở đó người học được làm chủ thông tin và kiến thức của bản thân mình thông qua việc chọn lựa và nghiên cứu kĩ càng (Minakshi, 2020). Sau khi trình bày, người học được tham gia trực tiếp vào quá trình thảo luận, trao đổi với khán giả tạo nên mối liên kết mật thiết giữa người nói và người nghe. Đây là một hình thức phá triển tư duy biện chứng và phát triển kỹ năng

giao tiếp cực hữu hiệu. Người học được tự mình giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phát chương trình bản tin, tạo nên sự tự tin, chủ động và tích cực.

### 2.2. Cách thức tiến hành nghiên cứu

Bài nghiên cứu được tiến hành trên 60 sinh viên năm nhất, đang theo học học phần TIẾNG ANH B2 thuộc các khoa của Đại Học Ngoại Ngữ- ĐHQG Hà Nội, dựa trên phiếu khảo sát trực tuyến dành cho 60 sinh viên tham gia và ghi chép của người điều tra.

Hàng tuần, SV được tham gia vào 2 buổi học tiếng Anh B2 trực tiếp trong học kì 1. Mỗi buổi học kéo dài 4 tiết. Buổi thứ nhất trong tuần, người học tập trung phát triển 2 kỹ năng NGHE NÓI, buổi thứ 2 tiến hành học ĐỌC- VIẾT. Bài nghiên cứu được áp dụng vào buổi thứ 1 với kỹ năng NGHE- NÓI. Sau 15 tuần học, người dạy tiến hành làm khảo sát online thông qua 1 bảng hỏi gồm 8 câu hỏi trong đó có 4 câu hỏi trắc nghiệm khách quan và 4 câu hỏi tự luận yêu cầu trả lời ngắn.

### 2.3. Nội dung, mục tiêu, yêu cầu của dự án “chương trình bản tin”

#### 2.3.1. Nội dung dự án

SV làm việc theo hình thức cá nhân. Mỗi cá nhân có 8 phút, trong đó 2 phút để “phát tin” và 5 phút còn lại cho thảo luận.

Hoạt động sẽ được tiến hành vào đầu mỗi buổi speaking của tuần. Mỗi buổi sẽ có từ 3-4 news reports (tùy sĩ số mỗi lớp). Thực hiện từ tuần 3 cho đến tuần 14 (trừ tuần có kiểm tra các bài tiến bộ 1 & 2).

#### 2.3.2. Mục tiêu của dự án

Hoạt động nhằm chủ yếu nâng cao vốn kiến thức

nền của SV về các vấn đề xã hội, khoa học...kết hợp với việc trao đổi, cập nhật cho nhau những tin tức thời sự nổi bật diễn ra theo từng tuần học.

SV mở rộng vốn từ vựng về các chủ đề, đặc biệt là các từ vựng chuyên ngành, từ lạ.

SV tiếp xúc với nguồn ngữ liệu thực tế (authentic), được khơi gợi nhiều hứng thú và động lực để học và sử dụng ngôn ngữ.

SV chủ động tìm hiểu các công cụ trợ giúp học tập, chia sẻ hiểu biết và giúp đỡ các sinh viên khác.

Hoạt động cũng nâng cao kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng thảo luận, đàm phán, tranh luận... đồng thời củng cố khả năng phát âm.

Nâng cao năng lực tiếng Anh nói chung và chuẩn bị tốt hơn cho kì thi xét chuẩn đầu ra nói riêng.

### 2.3.3. Yêu cầu của chương trình

Trong buổi orientation, GV sẽ cho SV bốc thăm thứ tự thực hiện dự án: 3-4 news report/tuần được thực hiện vào buổi speaking của các tuần từ 3-14.

Về phần khán giả -những người sẽ tham gia thảo luận sau khi bản tin được phát, GV chia sẵn lớp ra 5-6 nhóm ngay từ buổi orientation (tùy sĩ số lớp, đảm bảo mỗi nhóm có tối đa 5-6 thành viên). Các nhóm này là cố định xuyên suốt học phần để thuận lợi cho việc đánh giá mức độ participation trong các thảo luận.

SV sẽ cần xem trước chủ đề của tuần thực hiện news report (dựa vào lịch trình) song cần đảm bảo nội dung bản tin phải có tính cập nhật trong thời gian trước khi thực hiện dự án.

Một tuần trước khi SV thực hiện dự án, SV phải nộp cho GV nội dung sơ lược của bản tin, mô tả ngắn gọn cách thức trình bày (bắt buộc có sử dụng một trong các công cụ minh họa như slides, poster, video clip...), câu hỏi cho phần thảo luận (ít nhất 2 câu).

Trong mỗi phần thực hiện dự án, mỗi SV đưa tin trong tối đa 3 phút. Phong thái chuyên nghiệp (tham khảo cách thức nêu tin trên các bản tin thời sự của các kênh truyền hình chính thống như VTV, BBC, CNN...).

Trước khi bắt đầu, SV phát cho khán giả danh mục từ mới sẽ được sử dụng trong suốt bản tin.

Trong phần thảo luận, news reporter khuyến khích khán giả đặt câu hỏi và điều tiết sự tham gia của toàn bộ khán giả. News reporter có thể trực tiếp trả lời câu hỏi từ phía khán giả hoặc kêu gọi sự trợ giúp từ các nhóm khác nhau. Nếu không có câu hỏi chủ động từ phía khán giả, news reporter sẽ chủ động đặt câu hỏi đã chuẩn bị từ trước để khán giả cùng

nhau thảo luận.

Mức độ hứng thú



## 2.4. Kết quả nghiên cứu

### 2.4.1. Mức độ hứng thú của người học trong các tiết học NGHE-NÓI áp dụng chương trình bản tin

Theo như bảng khảo sát online, hơn 2/3 (40 bạn) số SV được khảo sát cho rằng chương trình bản tin rất hứng thú, sát với thực tế, gấp 2.7 lần số sinh viên cho rằng chương trình gây hứng thú. Trong khi đó, chỉ có 1 phần nhỏ dưới 10% cho rằng chương trình bản tin chỉ dừng lại ở mức gọi sự tò mò, khá hoặc hơi hứng thú cho họ (5 bạn)

Như vậy, hầu hết SV của 2 lớp được khảo sát đều thể hiện sự yêu thích với chương trình này.

### 2.4.2. Các kỹ năng được cải thiện sau quá trình học

Kỹ năng	Nói trước đám đông	Nghe	Thảo luận	Từ vựng	Phát âm
Số sinh viên	50	30	43	52	57
Phần trăm	83.3%	50%	71.6	86.7%	95%

Theo như kết quả phân tích từ khảo sát, mỗi bạn sinh viên được lựa chọn 3 kỹ năng mà bản thân thấy cải thiện rõ rệt nhất. Đứng đầu danh sách là kỹ năng phát âm được cải thiện tương đối (95%) bởi các em phải luyện tập rất nhiều và được chỉnh sửa bởi giảng viên và các nhóm thảo luận bên dưới. Xếp lần lượt thứ 2 và thứ 3 trong danh sách là Khả năng từ vựng (86.7%) và kỹ năng nói trước đám đông (83.3%). Khi đã chuẩn bị kỹ càng, lên ý tưởng phù hợp và luyện tập thì các em nhận thấy khả năng nói trước đám đông người và thảo luận về ý tưởng đó sử dụng chính ngôn ngữ liên quan đến chủ đề được tăng lên đáng kể. Ngoài ra Thảo luận và Nghe cũng là hai khía cạnh mà hơn một nửa số học sinh được khảo sát cho rằng đã được tiến bộ khá tốt.

(Xem tiếp trang 134)

thức đúng được việc gì phải làm, không được làm, nên làm và việc không được làm, để từ đó giúp các em có hành trang quan trọng bước vào nghề tự tin, vững vàng và trách nhiệm hơn. Tri thức đạo đức nghề sẽ khắc phục những tiêu cực trong công việc như bè phái, tiêu cực, hách dịch, tham ô, tham nhũng, cửa quyền, gây phiền hà, khó khăn khi thực thi công vụ.

Tri thức đạo đức nghề sẽ giúp SV có trách nhiệm hơn với nghề, tích cực học tập, tu dưỡng rèn luyện có chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm; không gây bè, kéo cách, lợi ích nhóm, mất đoàn kết; không bỏ bê, đùn đẩy công việc; không thoái thác trách nhiệm...

### 3. Kết luận

Qua phân tích ở trên có thể khẳng định rằng, giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV ngành Chính trị học, trường Đại học Thủ đô Hà Nội hiện nay là việc làm quan trọng, cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo SV đáp ứng tốt yêu cầu, vị trí việc làm và chuẩn đầu ra cũng như chuẩn nghề nghiệp. Giáo dục đạo đức nghề cần phải được đặt ngang hàng với giáo

dục tri thức khoa học, giúp cho SV được phát triển tốt cả năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, kỹ năng nghề. Để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức nghề cho sinh viên ngành Chính trị học cần phải chú ý đến nâng cao chất lượng chủ thể giáo dục; đổi mới và cập nhật nội dung giáo dục; phương pháp giáo dục và mục tiêu giáo dục phù hợp với đối tượng học. Bản thân sinh viên ngành Chính trị học cần phải nâng cao trách nhiệm tự ý thức, trách nhiệm trong rèn luyện đạo đức nghề đáp ứng vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

### Tài liệu tham khảo

1. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ, (2007), *Giáo trình Đạo đức học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Phạm Lê Liên, (2016), *Từ điển Tiếng Việt thông dụng dành cho học sinh*, Nxb Hồng Đức.
3. Nguyễn Thị Thọ, *Đạo đức và giáo dục đạo đức nghề cho sinh viên sư phạm*.
4. Trần Hậu Kiên, Đoàn Đức Hiếu (2004), *Một số phạm trù đạo đức học và giáo dục đạo đức cho sinh viên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

## Nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh..... (tiếp theo trang 63)

### 2.4.3. Ảnh hưởng của chương trình bản tin lên kết quả thi NÓI cuối kì

Điểm Trung Bình	Bài thi nói 1	Bài thi nói 2	Bài thi nói 3	Bài cuối kì
Lớp B2.1	6.2/10	7.1/10	7.9/10	8.0/10
Lớp B2.2	6.5/10	7.4/10	8.0/10	8.2/10

Sau khi phân tích điểm thi nói của 2 lớp được tiến hành khảo sát, người làm khảo sát nhận thấy điểm thi nói của HS tiến bộ rất nhiều. Bài thi nói số 1 được thực hiện đầu kì khi SV chưa tham gia chương trình bản tin. Bài thi nói số 2, 3 được diễn ra vào Tuần 6 và tuần 10 khi SV đã tham dự 2/3 chương trình bản tin. Kết quả đã thấy sự tiến bộ rõ rệt (tăng xấp xỉ 1,5 điểm các lớp).

### 2.5. Đề xuất

#### 2.5.1. Giảng viên

GV nên có sự khảo sát về các chủ đề SV quan tâm và yêu thích từ đầu khóa học để tạo nên khung những chủ đề phù hợp với nội dung chương trình và nhu cầu học tập của SV từ đó tạo hứng thú.

GV nên theo sát trong quá trình SV thực hiện bản tin. Từ khâu góp ý lên ý tưởng đến thực hiện trên lớp và tiến hành thảo luận. Ngoài việc phát triển kỹ năng trình bày ý tưởng của người học, chương trình bản tin còn hướng đến phát triển tư duy biện chứng, suy nghĩ thấu đáo của người học. Vì vậy, GV nên có

những đóng góp, dẫn dắt phù hợp để mỗi buổi thảo luận thực sự ý nghĩa. Đặc biệt, GV nên có những gợi ý về các nguồn tin tức đáng tin cậy để HS được tiếp cận với thông tin chính thống.

#### 2.5.2. Người học

Bản thân mỗi người học trong quá trình thực hiện bản tin nên chủ động tiếp cận với nguồn tin chính thống do GV gợi ý. Tuy nhiên cũng nên có những sự sáng tạo về mặt hình thức để mỗi bản tin không chỉ là truyền thông tin nhằm chán mà phải thu hút được người nghe, người xem. Các phần từ vựng nên được tìm hiểu kỹ càng và chuẩn bị các danh sách từ để tạo nên sự phong phú về mặt từ vựng chuyên sâu.

Ngoài ra, khi thảo luận nên có cái nhìn tổng quan, đa chiều tránh chủ quan, 1 chiều từ phía người nói. Mỗi bản tin người dẫn chương trình nên chú trọng đến sự phát âm của bản thân tránh nhầm lẫn cho người nghe.

### Tài liệu tham khảo

1. Bankole, O. M., & Babalola, S. O. (2011). Use of Newspapers by Students of Olabisi Onabanjo University, Ago-Iwoye, Ogun State, Nigeria.
2. Nagasampige, K., & Nagasampige, M. (2016). Effectiveness of newspaper in education (NIE) program on the student performance. *Educational Quest: An International Journal of Education and Applied Social Sciences*, 7(1), 23.